

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY AN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Trung và ông Võ Kỳ Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D – sinh năm 1995;  
Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên  
Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

2. Bị đơn: Anh Phạm Hồng B – sinh năm 1987;  
Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chị D có mặt, anh B vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện đề 04/3/2020 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Chị D và anh Phạm Hồng B tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 04/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi sinh con thứ hai thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B thường xuyên chơi cờ bạc, nhậu nhẹt, gây ra nợ nần, khi chị D khuyên nhủ thì anh B đánh chị D; mâu thuẫn đỉnh điểm là cùng thời gian này chị D bị anh họ phía nhà chồng có hành vi không đúng mực với chị D nên chị D có yêu cầu chồng về giải quyết nhưng anh B không về, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay chị D không còn tình cảm với anh B, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 02 năm

2020 cho đến nay. Khi chị D nộp đơn đến tòa án yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn thì anh B có hành vi hăm dọa. Chị D không thể quay lại để sống chung với anh B nên chị D yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Nguyễn Hoàng S - sinh ngày 10/5/2018 và Phạm Nguyễn Trà G - sinh ngày 19/9/2015, hiện cháu S và cháu G do chị D đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu G, giao anh B nuôi dưỡng cháu S. Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Hồng B trình bày: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 04/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi sinh con thứ hai thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B có chơi cờ bạc, nhậu nhẹt, gây ra nợ nần, anh B xác định hiện nay tôi vẫn còn tình cảm với vợ, các con còn nhỏ nên anh B không chấp nhận ly hôn với chị D, anh B yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Nguyễn Hoàng S - sinh ngày 10/5/2018 và Phạm Nguyễn Trà G - sinh ngày 19/9/2015, hiện cháu S và cháu G do chị D đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B yêu cầu được nuôi dưỡng cháu S, đồng ý giao cháu G cho chị D nuôi dưỡng. Anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Thống nhất với ý kiến của chị D.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn đã vi phạm điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Giao con chung Phạm Nguyễn Trà G - sinh ngày 19/9/2015 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Nguyễn Hoàng S - sinh ngày 10/5/2018 cho anh B nuôi dưỡng. Chị D, anh B không cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Không xem xét. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Phạm Hồng B tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn ngày 04/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, nên được coi là hôn nhân hợp pháp.

Các đương sự thừa nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B nhậu nhẹt, cờ bạc gây ra nợ nần. Chị D và anh B đã không còn sống chung từ tháng 02/2020 đến nay và không còn quan tâm đến nhau.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của anh B, chị D là trầm trọng do mâu thuẫn kéo dài và cả hai cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn nên đời sống chung của vợ chồng thực tế không tồn tại vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Anh B yêu cầu được đoàn tụ, nhưng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên, cho chị D được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Chị D, anh B thống nhất có 02 con chung là Phạm Nguyễn Hoàng S - sinh ngày 10/5/2018 (Giới tính: Nam) và Phạm Nguyễn Trà G - sinh ngày 19/9/2015 (Giới tính: Nữ). Hiện nay, chị D đang nuôi dưỡng cháu G, cháu S. Chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyễn Trà G, giao anh B nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyễn Hoàng S. Chị D, anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của đương sự là phù hợp nên chấp nhận.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D được ly hôn với anh Phạm Hồng B.

2. Về con chung:

- Giao cháu Phạm Nguyễn Trà G - sinh ngày 19/9/2015 (Giới tính: Nữ) cho chị Nguyễn Thị Kim D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (cháu G hiện đang sống với chị D).

- Giao cháu Phạm Nguyễn Hoàng S - sinh ngày 10/5/2018 (Giới tính: Nam) cho anh Phạm Hồng B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (cháu S hiện đang sống với chị D).

- Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Phạm Hồng B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0011922 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- UBND xã An Cư, H. Tuy An;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thanh Tùng**